

Bản án số: 56/2026/HS-ST

Ngày: 23 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết

Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Liễu – Phó Viện trưởng và ông Nguyễn Thành C - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày: 07/10/1999 tại: Tỉnh Quảng Trị; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 044099003368; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 04/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn L1, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971; vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 chị em, L là con đầu trong gia đình.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 13/05/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị) xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 27/2021/HSST);

- Ngày 18/07/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 58/2023/HSPT).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/05/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị) xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành án tại Trại giam N2, đến ngày 01/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích. Ngày 18/07/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam B, đến ngày 18/12/2024 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích, đến ngày 29/6/2025 tiếp tục phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh Q. Có mặt theo lệnh trích xuất.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Mai P, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- *Người có quyền quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là đối tượng đã tái phạm, do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên khoảng 22 giờ ngày 28/6/2025, L một mình đi dọc theo các đường liên thôn để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 29/6/2025, L đi đến nhà của chị Trần Thị Mai P ở thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay thuộc xã Đ, tỉnh Quảng Trị) thấy đang đóng kín cửa, trong nhà đèn điện đã tắt. L đi vòng phía sau rồi đột nhập qua ô thông gió để vào nhà. Khi vào trong nhà, L xuống cầu thang thì thấy có camera ở phòng khách quay về hướng cầu thang nên L lấy cái vẩy, sáng màu ở tầng mái trùm đầu rồi đi xung quanh phòng khách để tìm công tắc nguồn điện nhưng không thấy. L đi vào phòng bếp, nhìn thấy 01 con dao nên cầm dao đi vào phòng ngủ, mục đích để khi trộm cắp tài sản, có người phát hiện sẽ đe dọa rồi bỏ trốn. Khi vào phòng ngủ, do có ánh đèn mờ từ phòng khách và ánh đèn camera nên L thấy chị P và con gái đang nằm ngủ trên giường. Thấy vậy, L lục ví ở trên cạnh tủ áo quần, phát hiện trong ví có 600.000 đồng nên lấy tiền bỏ vào túi quần của mình, rồi tiếp tục lục lợi ngăn kéo ở phía dưới tủ áo quần nhưng không phát hiện thấy gì.

Sau khi lấy trộm tài sản, L định bỏ về thì chợt nhớ lại trong nhà có camera ghi lại hình ảnh nên đứng ở phía sau đầu của chị P, tay trái ghì cổ, tay phải cầm dao kề cổ chị P. Chị P phát hiện hét lớn và phản kháng, dùng tay đẩy ra nhưng do L khỏe hơn, tay phải L vẫn kề dao ở cổ chị P. Giằng co một lúc do hoảng sợ nên chị P không còn phản kháng, ngồi dậy trên giường, tay phải L tiếp tục dùng dao kề sát vào cổ chị P, L hỏi chị P điện thoại di động đâu, chị P nói rằng: “Anh lấy chi

thì lấy”, L nói rằng: “T lấy tiền”, chị P nói “em còn 2.000.000 đồng, 3.000.000 đồng ở trong tủ thì anh cứ lấy”. Nghe vậy, L để chị P đến mở tủ áo quần lấy tiền còn L cầm dao đứng phía sau lưng chị P. Chị P đưa cho L 2.600.000 đồng, L bỏ tiền vào túi quần của mình. Chị P quay trở lại ngồi xuống giường, L đứng phía sau tiếp tục kề dao vào cổ và yêu cầu chị P xóa hình ảnh camera, khi chị P mở máy điện thoại thì L phát hiện trong máy có ứng dụng ngân hàng, L yêu cầu chị P mở ứng dụng ngân hàng và chuyển tiền cho L. Lúc này chị P nói “em còn ba mươi mấy triệu dùng để chữa bệnh cho con bị đau nằm ở bệnh viện C2 với thằng em bị gãy tay cần chữa trị và em đang mang bầu”. Mặc dù biết chị P đang mang thai nhưng L vẫn yêu cầu chị P chuyển 13.000.000 đồng vào số tài khoản 799907101999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 mang tên Phạm Văn L. Sau đó, L yêu cầu chị P xóa hết hình ảnh camera trong điện thoại và mở cửa để tẩu thoát. L đi bộ ra bãi đất ở khu nghĩa địa gần đó, ném con dao rồi bỏ trốn. Quá trình bị L kề dao vào cổ, chị P giằng co nên bị 01 vết thương trầy xước da trên cánh tay trái, kích thước 1.8x0,1cm.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 142/KLTTCT-TTPYT ngày 07/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Trần Thị Mai P: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị Mai P tại thời điểm giám định là: 01%; Cơ chế hình thành thương tích: Qua nghiên cứu các tài liệu do cơ quan trưng cầu cung cấp, kết quả khám giám định, xác định thương tích nêu trên phù hợp với đặc điểm tổn thương do vật sắc tác động trực tiếp gây ra; Tính chất thương tích: thương tích nêu trên không gây nguy hiểm đến tính mạng”. Tại Công văn số 70/TTPYT ngày 16/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q xác định: Con dao có đặc điểm nêu trên có thể gây ra vết thương của chị Trần Thị Mai P nêu trong Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 142/KLTTCT-TTPYT ngày 07/11/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q. Ngày 13/11/2025, chị P có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Phạm Văn L gây thương tích cho chị.

Tại Bản kết luận giám định số 986/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận đối với 01 con dao có chiều dài 28,9cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, dài 17,1cm, dày 0,1cm, vị trí rộng nhất 4,9cm, mũi nhọn, đầu mũi dao bị cong, phần tay cầm bằng cán gỗ, màu nâu dài 11,8cm, dày 1,4cm, vị trí rộng nhất 2,5cm, trên tay cầm có dán nhãn có ký hiệu “KIWI”: Là Dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã truy tìm và thu giữ 01 con dao có chiều dài 28,9 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, dài 17,1 cm, dày 0,1 cm, vị trí rộng nhất 4,9 cm, mũi nhọn, đầu mũi dao bị uốn cong; phần tay cầm bằng gỗ, màu nâu dài 11,8 cm, dày 1,4 cm, vị trí rộng nhất 2,5

cm, trên tay cầm dán nhãn có ký hiệu “KIWI”; Thu giữ từ chị Trần Thị Mai P 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 8GB, màu bạc, bên trong lưu trữ 01 video có tên “A”, dung lượng 32,3 MB, thời lượng 03 phút 37 giây, lưu theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bị can Phạm Văn L yêu cầu gia đình và đã bồi thường cho chị Trần Thị Mai P 16.000.000 đồng, chị P không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKKV1-KT ngày 04 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị truy tố bị cáo Phạm Văn L ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị để xét xử về các tội “Cướp tài sản” quy định tại các điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Phạm Văn L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng các điểm d, e, h khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 2 Điều 304; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Văn L từ 08 (T1) năm đến 08 (T1) năm 06 (S) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (C1) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 05 (Năm) năm đến 05 (năm) 03 (Ba) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội là 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 14 (Mười bốn) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 28,9 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, dài 17,1 cm, dày 0,1 cm, vị trí rộng nhất 4,9 cm, mũi nhọn, đầu mũi dao bị uốn cong; phần tay cầm bằng gỗ, màu nâu dài 11,8 cm, dày 1,4 cm, vị trí rộng nhất 2,5 cm, trên tay cầm dán nhãn có ký hiệu “KIWI”;

- Thu giữ từ chị Trần Thị Mai P 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 8GB, màu bạc, bên trong lưu trữ 01 video có tên “A”, dung lượng 32,3 MB, thời lượng 03 phút 37 giây, lưu theo hồ sơ vụ án.

Án phí HSST bị cáo Phạm Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật về sung quỹ nhà nước.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của bị hại không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2025, tại nhà của chị Trần Thị Mai P ở thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Lợi dụng đêm khuya chị P và con gái đang ngủ say, Phạm Văn L là đối tượng đã tái phạm, lén lút đột nhập vào phòng ngủ của chị P lấy trộm 600.000 đồng. Sau đó, L kẻ dao vào cổ chị P, là người đang mang thai 24 tuần, đe dọa và chiếm đoạt số tiền 15.600.000 đồng. Quá trình L sử dụng dao, là vũ khí thô sơ, đe dọa làm chị P bị thương tích ở cánh tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

Vì vậy, hành vi của Phạm Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội “Cướp tài sản” quy định tại các điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi của bị cáo thì:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Lợi dụng sơ hở của chị Trần Thị Mai P bị cáo đã đột nhập vào nhà qua ô thông gió; sau khi vào phòng ngủ trong nhà ở của chị P, L lục ví để ở kệ tủ áo quần và trộm số tiền 600.000 đồng rồi để vào túi quần. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, hiện trường nơi xảy ra vụ án, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được. Mặc dù số tiền bị cáo trộm cắp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi cướp tài sản: Sau khi trộm cắp tài sản, thấy chị P đang nằm ngủ trên giường, L sử dụng 01 con dao sắc, nhọn có tính sát thương cao (được lấy tại phòng bếp của nhà ở chị P) có hành động cạy mở khóa cửa phòng ngủ của chị P nhằm không chế làm tê liệt ý chí phản kháng để chị P hoảng sợ, giao tài sản. Quá trình bị cáo sử dụng dao để không chế, chị P có phản kháng, chống cự nhưng L tiếp tục ghì đè, cạy mở khóa cửa phòng ngủ của chị P, mặc dù biết chị P đang có thai nhưng L vẫn cố ý chiếm đoạt tổng số tiền 15.600.000 đồng của chị P. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cướp tài sản theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Để thực hiện hành vi cướp tài sản, bị cáo sử dụng một con dao có chiều dài 28,9cm; phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, dài 17,1cm; dày 0,1cm; vị trí rộng nhất 4,9cm; mũi nhọn; đầu mũi dao bị uốn cong; phần tay cầm bằng gỗ; màu nâu; dài 11,8cm; dày 1,4cm; vị trí rộng nhất 2,5cm; trên tay cầm dán nhãn có ký hiệu “KIWI”. Theo Kết luận giám định số 987/KL-KTHS ngày 25/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, 01con dao là dao sắc, nhọn, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3. Quá trình cướp tài sản, bị cáo gây ra cho bị hại một vết thương chảy máu, kích thước 1.8x0.1cm ở cẳng tay trái, cách khuỷu tay trái 04cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mà Phạm Văn L gây ra cho bị hại tại thời điểm giám định là 0,1%; thương tích nêu trên phù hợp với đặc điểm tổn thương do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tại công văn số 70/TTPYT ngày 16/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q xác định con dao có đặc điểm nêu trên có thể gây ra vết thương của bị hại Trần Thị Mai P. Tại khoản 6 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 quy định: Dao có tính sát thương cao là dao sắc, dao nhọn thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ C3 ban hành. Tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 quy định: “do có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 điều này sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật” là vũ khí quân dụng. Như vậy, một con dao mà Phạm Văn L sử dụng để thực hiện hành vi Cướp tài sản trong

vụ án là vũ khí quân dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4.2] Từ các hành vi trên, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đ nói chung cũng như gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh của xã Đ, tỉnh Quảng Trị, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân. Bị cáo L là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội; bị cáo có nhân thân rất xấu: Có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản; lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng với bản tính chây lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, mặc dù đã trải qua môi trường giáo dục tại trại giam rất nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, lợi dụng đêm khuya, sơ hở của bị hại trong việc không khóa ô thông gió, trong lúc mọi người đang ngủ say, bị cáo dễ dàng đột nhập vào nhà ở và thực hành các hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 168; khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 là phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 28,9 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, dài 17,1 cm, dày 0,1 cm, vị trí rộng nhất 4,9 cm, mũi nhọn, đầu mũi dao bị uốn cong; phần tay cầm bằng gỗ, màu nâu dài 11,8 cm, dày 1,4 cm, vị trí rộng nhất 2,5 cm, trên tay cầm dán nhãn có ký hiệu “KIWI”.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 8GB, màu bạc, bên trong lưu trữ 01 video có tên “A”, dung lượng 32,3 MB, thời lượng 03 phút 37 giây thu giữ từ chị Trần Thị Mai P.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu về phần bồi thường dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự. Nên HĐXX không xem xét.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để sung quỹ nhà nước.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm các tội “Cướp tài sản”, “Trộm cắp tài sản”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng các điểm d, e, h khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 2 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 08 (T1) năm tù về tội “Cướp tài sản”; 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 05 (N1) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội là 13 (Mười ba) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 28,9 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, dài 17,1 cm, dày 0,1 cm, vị trí rộng nhất 4,9 cm, mũi nhọn, đầu mũi dao bị uốn cong; phần tay cầm bằng gỗ màu nâu dài 11,8 cm, dày 1,4 cm, vị trí rộng nhất 2,5 cm, trên tay cầm dán nhãn có ký hiệu “KIWI” đã được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Bách T2, Nguyễn Thành C, Lê Thị Thu T3 và hình dấu của Phòng K công an tỉnh Q.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Trị).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 8GB, màu bạc, bên trong lưu trữ 01 video có tên “A”, dung lượng 32,3 MB, thời lượng 03 phút 37 giây thu giữ từ chị Trần Thị Mai P.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/3/2026) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV 1-Quảng Trị;
- Công an tỉnh QT;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) về tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án: Do bị cáo Vũ Văn P1 hiện đang chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 45/2025/HS-ST ngày 29/12/2025 của tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình với mức án 09 (C1) năm tù.

[8] Bị cáo Vũ Văn P1 đang chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 45/2025/HS-ST ngày 29/12/2025 của tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình với mức án 09 (C1) năm tù nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

2.3. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) tổng hợp hình phạt tù đối với bản án số 45/2025/HS-ST ngày 29/12/2025 của tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình với mức án 09 (C1) năm tù. Buộc bị cáo Vũ Văn P1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án bằng: tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/7/2025.

. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số E Trại giam T – Cục C4 – Bộ C3 theo Bản án số 184/2020/HSST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020) và Quyết định thi hành án số 230 ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

